

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và
Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1722/TTr-SNV ngày
27/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024
và thay thế Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên
địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ
trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân
dân các xã, phường, thị trấn và Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban TĐ-KT TW;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Các Ban của Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP,
các Phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, NC (Giang, Nôn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh

QUY ĐỊNH

Công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(Kèm theo Quyết định số: 20/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
- Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của tỉnh Tiền Giang.
- Cụm, Khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức.
- Các tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các nguyên tắc sau:

- Cấp phó người đứng đầu được phân công phụ trách từ 06 tháng liên tục trở lên trong năm thì thực hiện nguyên tắc khen thưởng như người đứng đầu.
- Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng, gồm:
 - Các đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hiệu quả, phạm vi áp dụng;
 - Sáng kiến, giải pháp được cơ quan có thẩm quyền công nhận, được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao.
- Việc xét, đề nghị khen thưởng phải được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp thông qua hồ sơ đề nghị khen thưởng. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đề nghị khen thưởng do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng. Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản. Việc bình xét phải được ghi thành biên bản.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về nội dung tổ chức phát động và chỉ đạo các phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

b) Tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan Nhà nước theo khoản 3 Điều này để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Cơ quan tham mưu công tác thi đua, khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tham mưu lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

6. Các cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về

các phong trào thi đua yêu nước; cổ động phong trào thi đua, phổ biến, nêu các gương điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”, phản ánh đúng kết quả thi đua, công tác khen thưởng; đấu tranh với hành vi vi phạm các nguyên tắc, mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng.

7. Gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình tổ chức, phát động phong trào thi đua, chú trọng công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện và xác định việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay là nhiệm vụ trọng tâm, liên tục, thường xuyên.

8. Đối với việc thi đua thực hiện những chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Cụm, Khối thi đua hàng năm liên quan đến sở, ngành tỉnh thì người đứng đầu sở, ngành tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, chấm điểm kết quả thi đua các sở, ngành tỉnh, địa phương, doanh nghiệp.

Điều 5. Tổ chức, hoạt động của Cụm, Khối thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt việc thành lập, điều chỉnh, bổ sung Cụm, Khối thi đua theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Hàng năm, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về thành lập, điều chỉnh, bổ sung các Cụm, Khối thi đua đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trong Cụm, Khối theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Bộ Nội vụ.

3. Hoạt động của Cụm, Khối thi đua

a) Hàng năm, các Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm bầu đơn vị Trưởng cụm, Phó Trưởng cụm, Trưởng khối, Phó Trưởng khối thi đua.

Trưởng Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, tổ chức phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua, bảo đảm nền nếp, hiệu quả.

b) Hàng năm, Cụm, Khối thi đua tổ chức phát động thi đua và ký giao ước thi đua ngay từ đầu năm công tác. Sơ kết, tổng kết các hoạt động của Cụm, Khối thi đua; bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng cho các tập thể xuất sắc, tiêu biểu.

Các đơn vị tham gia Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân trong đơn vị tích cực tham gia các phong trào thi đua và các nội dung cam kết thi đua.

c) Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo công nhận Trưởng cụm, Phó Trưởng cụm, Trưởng khối, Phó Trưởng khối thi đua hàng năm.

4. Cụm, Khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hàng năm do Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, đơn vị, địa phương phát

động; bình xét, suy tôn đơn vị trong Cụm, Khối có thành tích xuất sắc đề đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 6. Hình thức tổ chức và nội dung thi đua

1. Hình thức tổ chức và nội dung thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động đáp ứng yêu cầu sau:

a) Nội dung phát động và chỉ tiêu thi đua phải bảo đảm khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi. Các chỉ tiêu thi đua đặt ra phải đạt từ mức tiên tiến trở lên để từng tập thể, cá nhân phải nỗ lực, tích cực phấn đấu mới hoàn thành;

b) Các phong trào thi đua được phát động phải xác định nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm của từng giai đoạn, lượng hóa các chỉ tiêu thi đua, nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, đơn vị;

c) Phát hiện gương điển hình tiên tiến để tuyên dương, nhân rộng sau mỗi phong trào thi đua;

d) Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện phong trào làm căn cứ bình xét thi đua giữa các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Tiêu chuẩn xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho công nhân, nông dân, người lao động

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được tặng cho công nhân, nông dân, người lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Công nhân, người lao động tích cực sản xuất có hiệu quả hoặc nông dân sản xuất có năng suất, chất lượng cao.

2. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

3. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề.

4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

5. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia sản xuất, lao động.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét, tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối với cá nhân chuyên công tác về đơn vị mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển về cơ quan, đơn vị mới nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

3. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái thực hiện. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng

a) Đơn vị tham gia Cùm, Khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức;

b) Đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào;

c) Tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng qua kết quả xét của Trung ương kết luận tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục chưa đạt yêu cầu.

2. Tiêu chuẩn xét, tặng cho các đối tượng tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong tỉnh;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể, đơn vị khác trong tỉnh học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3. Tiêu chuẩn xét, tặng cho các đối tượng tại điểm c khoản 1 Điều này

a) Đã đạt các tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều này;

b) Đã đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” mà không được xét, tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục.

4. Tiêu chuẩn xét, tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo điểm b khoản 1 Điều này được quy định cụ thể trong kế hoạch tổ chức phong trào thi đua hoặc chuyên đề thi đua.

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, tặng danh hiệu thi đua “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng

a) Cấp tỉnh, gồm: Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc; phòng thuộc cơ quan trực thuộc của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

b) Cấp huyện, gồm: Phòng, ban và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng; các tổ, đội;

đ) Trường học, bệnh viện và tương đương, gồm: Các đơn vị trực thuộc như Trung tâm, khoa, phòng.

2. Tiêu chuẩn xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc kế hoạch được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Tiêu chuẩn xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Đối tượng được tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Tập thể, cá nhân, gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

3. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức có phạm vi, tầm ảnh hưởng trong toàn tỉnh, có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

Đối với các phong trào thi đua do Trung ương phát động thì việc tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Tập thể, cá nhân lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực, gồm:

a) Có hành động dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn, hành động dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo đảm quốc phòng, an ninh; có thành tích, hành động nổi bật hoặc gương người tốt, việc tốt trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương trong toàn tỉnh;

b) Có thành tích đặc biệt trong lao động, sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao;

c) Tập thể, cá nhân đạt Huy chương hoặc đạt giải Đặc biệt, Nhất, Nhì, Ba cuộc thi cấp quốc gia, cấp quốc tế, gồm: Học sinh, sinh viên và giáo viên, giảng viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên; giáo viên, giảng viên tham gia các hội thi; tập thể, diễn viên, nhạc công đoàn nghệ thuật của tỉnh; cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc tác phẩm báo chí, truyền hình; vận động viên và huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện; cá nhân là công chức, viên chức, người lao động ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, địa phương trực tiếp liên quan đến công tác huấn luyện, tham gia cuộc thi;

d) Học sinh có kết quả Thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; học sinh xếp hạng Nhất theo khối xét tuyển đại học, dựa trên điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông, xét 3 môn theo khối xét tuyển đại học (có tính đồng điểm);

đ) Học sinh mồ côi cha mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ, có cha mẹ nhưng không được nuôi dưỡng, gia đình hộ nghèo - cận nghèo; học sinh khuyết tật, bệnh tật có thành tích học tập vượt trội để tuyên truyền, nêu gương trong toàn tỉnh;

e) Những trường hợp có thành tích xuất sắc, đột xuất khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp về vật chất, về xây dựng công trình phúc lợi, công tác từ thiện - xã hội; có nhiều đóng góp bằng tiền, vật chất, công sức phục vụ các chương trình, mục tiêu trọng điểm của tỉnh.

6. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành, địa phương (kể cả đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan ngành dọc quản lý, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) của tỉnh khi tổ chức kỷ niệm thành lập ngành, địa phương (năm tròn).

7. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp công lao, tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trong phạm vi tỉnh.

8. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Tỉnh ủy quản lý đã đến tuổi nghỉ hưu để hưởng chế độ mà không đủ điều kiện khen thưởng cấp Nhà nước về thành tích cống hiến, đã chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng

và chính sách, pháp luật của Nhà nước, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển của tỉnh.

9. Gia đình gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

10. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

11. Cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang và đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trong các trường hợp sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động;

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét, tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Có thành tích tiêu biểu trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Có thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng, gương người tốt, việc tốt, có thành tích trong công tác, đạt thành tích cao tại các hội thi, hội diễn;

d) Cho cá nhân ngoài địa phương có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương, đơn vị;

đ) Những trường hợp có thành tích khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

2. Tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Có thành tích tiêu biểu trong số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cá nhân trong tập thể, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể;

c) Có thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng, có thành tích trong công tác, đạt thành tích cao tại các hội thi, hội diễn;

d) Cho tập thể ngoài địa phương có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương, đơn vị.

3. Tặng cho hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích trong phong trào thi đua;

b) Hộ gia đình ngoài địa phương có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương, đơn vị hoặc có thành tích tiêu biểu đột xuất.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh trong phạm vi, quyền hạn của mình tổ chức xét, tặng Giấy khen đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Chương IV

BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TÔN VINH DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ KHÁC

Điều 13. Bình xét, đánh giá, chấm điểm thi đua

1. Đối với thi đua thường xuyên: Cụm, Khối thi đua bình xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho đơn vị xếp thứ nhất Cụm, Khối thi đua.

2. Đối với chuyên đề thi đua: Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì, theo dõi các chuyên đề thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động thì tổ chức bình xét các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong thực hiện các chuyên đề thi đua khi thực hiện sơ kết, tổng kết gửi về cơ quan thường trực Hội Đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thẩm định khen thưởng.

3. Đối với bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thành tích hàng năm thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp thì kết thúc năm công tác hoặc năm học, các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp tổ chức bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện bằng hình thức giơ tay biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Anh hùng lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” khi bình xét bắt buộc phải bằng hình thức bỏ phiếu kín.

5. Tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đề trình cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua thực hiện như quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, cụ thể:

a) Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn

quốc”, Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tính từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

b) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 14. Lấy ý kiến khen thưởng

1. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xem xét có ý kiến đối với đề nghị khen thưởng cho đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP;

b) Lấy ý kiến bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực khen thưởng đối với đề nghị khen cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đối với đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến đối với các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tập thể trên địa bàn và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy huyện quản lý khi đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Huân chương các loại các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” phải có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ cấp ủy huyện.

4. Đối với các tổ chức, cá nhân thuộc các tôn giáo khi đề nghị khen thưởng phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan có liên quan.

5. Đối với các chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị phát động có đề nghị tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các tập thể, cá nhân thuộc cấp huyện quản lý phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận báo cáo thành tích.

6. Đối với các doanh nghiệp khi đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đóng trụ sở.

7. Đối với các cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; các tổ chức chính phủ, phi chính phủ khi đề

ngiht khen thưởng phải có ý kiến bằng văn bản của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh.

8. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện lấy ý kiến khen thưởng đề tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với cá nhân, tập thể nước ngoài theo quy định.

Chương V

TUYÊN TRÌNH, THỜI GIAN LẬP HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 15. Tuyển trình khen thưởng

Thực hiện theo Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo các nội dung sau:

1. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể: cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: do cơ quan trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc cấp huyện, do cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

2. Khen thưởng thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Cụm, Khối thi đua: các Cụm, Khối thi đua bình xét đơn vị xếp thứ hai trở đi và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị trong Cụm, Khối thi đua đề nghị tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” theo quy định.

3. Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với: các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập; Liên đoàn Lao động cấp huyện; Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn viên chức tỉnh, Công đoàn khu công nghiệp; Công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

4. Đối với tuyển trình khen thưởng Đại biểu và cơ quan giúp việc của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp

a) Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; tập thể, cá nhân tại Văn phòng và các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách tại tỉnh (kể cả đối tượng là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được đề nghị khen do có nhiều thành tích sau khi hết nhiệm kỳ) do cơ quan giúp việc của Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

b) Đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; tập thể, cá nhân tại các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng

nhân dân chuyên trách tại huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

c) Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc xem xét trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

5. Đối với các Hội

a) Đối với các Hội tham gia Khôi thi đua thuộc tỉnh: khôi xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

b) Các Hội được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập nhưng không tham gia Khôi thi đua do tỉnh thành lập có phạm vi hoạt động trong tỉnh: do sở quản lý Nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đó xét khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Các Hội có phạm vi hoạt động trong cấp huyện, cấp xã: trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

6. Khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng, đề nghị Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc sở và các tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc sở.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng, đề nghị Nhà nước tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc các trường học, cơ sở giáo dục do địa phương trực tiếp quản lý.

Xét, trình “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý.

c) Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp: trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (*qua Sở Nội vụ*).

7. Xét khen thưởng các lực lượng vũ trang theo quy định tại khoản 11 Điều 11 Quy định này: Thủ trưởng đơn vị lực lượng vũ trang lập hồ sơ khen thưởng theo quy định, gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

8. Các trường hợp tập thể, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương, ngoài tỉnh có thành tích hoặc có nhiều đóng góp cho ngành, địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các ngành của tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền hoặc có văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó khen thưởng. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

9. Khen thưởng trong chuyên đề thi đua, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ tại Chương trình mục tiêu quốc gia, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì, theo dõi các chuyên đề thi đua hoặc được giao chủ trì theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tổ chức bình xét các tập thể, cá nhân, có thành tích xuất sắc trong thực hiện các chuyên đề thi đua khi thực hiện sơ kết, tổng kết.

10. Địa phương, đơn vị có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, truy bắt tội phạm, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt...

a) Đối với thành tích đột xuất thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực hoặc phạm vi huyện, thành phố, thị xã: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị khen thưởng;

b) Đối với thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức khen thưởng, thì Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

11. Đối với các tổ chức kinh tế không thuộc Khối thi đua doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

12. Đối với công nhân và nông dân

a) Đối với công nhân

Công nhân trên địa bàn tỉnh có thành tích tốt, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

b) Đối với nông dân

Nông dân có thành tích tiêu biểu, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định do Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 16. Thời gian trình hồ sơ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho các đơn vị thuộc tỉnh: gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Nội vụ chậm nhất ngày 15/02 hàng năm. Riêng khối giáo dục và đào tạo chậm nhất ngày 15/10 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: gửi Sở Nội vụ chậm nhất ngày 15/9 hàng năm.

2. Xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho Cụm, Khối dẫn đầu phong trào thi đua tỉnh và “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh” cho các đơn vị thuộc Cụm, Khối trưởng các Cụm, Khối thi đua chậm nhất ngày 12/01 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng sau khi tổng kết năm của các đơn vị thuộc tỉnh đối với các tập thể, cá nhân trực thuộc: gửi đến Sở Nội vụ chậm nhất ngày 15/4 hàng năm. Đối với ngành giáo dục và đào tạo chậm nhất ngày 15/9 hàng năm.

Chương VI

TÔN VINH KHÁC; HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 17. Bức trưởng

1. Nhân dịp ngày kỷ niệm thành lập ngành, địa phương (năm tròn được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tổ chức) hoặc tổ chức đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bức trưởng (không kèm tiền thưởng) trước ngày tổ chức kỷ niệm, đại hội.

2. Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về dòng chữ tại Bức trưởng đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi tại từng thời gian kỷ niệm, kỳ đại hội.

Điều 18. Danh hiệu cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác

1. Danh hiệu cho Doanh nhân, Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác được tổ chức xét tặng 03 năm một lần đối với các doanh nhân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh.

2. Thời gian tổ chức tôn vinh nhân dịp 13/10 “Ngày doanh nhân Việt Nam”.

Điều 19. Hủy bỏ, tước, phục hồi trao lại và thu hồi danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thực hiện như quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 76 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

Chương VII

QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH

Điều 20. Nguyên tắc quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Cơ quan nào ra quyết định khen thưởng thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo hình thức khen thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cơ quan, đơn vị mình quản lý.

2. Đối với các tập thể, cá nhân được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng theo tuyến trình của Ủy ban nhân dân tỉnh thì chi từ nguồn quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

3. Đối với các tập thể, cá nhân được Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định khen thưởng chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng

của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ngành, đoàn thể tỉnh chi tiền thưởng từ quỹ thi đua của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

4. Khen thưởng các chương trình mục tiêu quốc gia được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh (sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh).

5. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hàng năm phải báo cáo quyết toán tình hình sử dụng quỹ theo quy định hiện hành.

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thành lập theo Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; có quy chế hoạt động do Chủ tịch Hội đồng quyết định ban hành.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn

1. Sở Nội vụ tham mưu kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu kiểm tra, hướng dẫn tôn vinh danh hiệu cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo các tiêu chí được Chính phủ quy định tại Điều 66, Điều 67 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức xây dựng phong trào thi đua, phát hiện và bồi dưỡng điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được thay đổi thì thực hiện theo quy định mới. Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.